ỦY BAN NHÂN DÂN **HUYỆN THAN UYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3663 /KH-UBND	*Than Uyên, ngày 11 tháng 10 năm 2024*

KẾ HOẠCH
Hành động về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện Than Uyên

Thực hiện Kế hoạch số 3753/KH-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu hành động về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Lai Châu và Công văn số 2602/STNMT-MTK ngày 01/10/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc đề nghị triển khai thực hiện Kế hoạch số 3753/KH-UBND ngày 19/9/2024 của UBND tỉnh Lai Châu. UBND huyện Than Uyên ban hành Kế hoạch hành động về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện Than Uyên, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định số 1585/QĐ-TTg ngày 07/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học gắn liền với bảo tồn văn hóa và tri thức bản địa; thực hiện tiếp cận hệ sinh thái trong bảo tồn và sử dụng đa dạng sinh học.

2. Yêu cầu

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông, phổ biến pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học; dựa trên thực trạng đa dạng sinh học để xác định được các vấn đề ưu tiên bảo vệ đa dạng sinh học; huy động các nguồn lực đầu tư cho công tác bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học. Phân công trách nhiệm cụ thể đối với công tác bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.

- Các cấp, các ngành tổ chức triển khai đồng bộ, quyết liệt, tạo bước chuyển biến mới trong tư duy, nhận thức, tổ chức bảo tồn đa dạng sinh học kết hợp sử dụng bền vững các dịch vụ hệ sinh thái và đa dạng sinh học góp phần phát triển bền vững kinh tế - xã hội; giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, góp phần đảm bảo sự hài hòa giữa phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, phát triển

theo hướng phát triển bền vững, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát huy lợi thế về đa dạng sinh học để góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; góp phần ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, duy trì đa dạng sinh học chung vùng Tây Bắc và quốc gia.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Tỷ lệ che phủ rừng toàn huyện duy trì ổn định và nâng tỉ lệ che phủ rừng đến 2030 đạt 45%.

- Bảo tồn hiệu quả các loài hoang dã, đặc biệt các loài nguy cấp, quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, loài di cư. Các nguồn gen hoang dã và giống cây trồng, vật nuôi bản địa, quý hiếm được lưu giữ và bảo tồn đạt mục tiêu thu thập, lưu giữ nguồn gen. Bảo vệ các vùng đất ngập nước quan trọng của huyện.

- Tiếp tục quản lý, kiểm soát có hiệu quả các loài ngoại lai xâm hại; ngăn ngừa, phòng, chống loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại. Quản lý, kiểm soát các giống loài sinh vật, sản phẩm biến đổi gen.

- Giá trị của đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái được đánh giá, duy trì và nâng cao thông qua việc sử dụng bền vững, hạn chế các tác động tiêu cực tới đa dạng sinh học; giải pháp dựa vào thiên nhiên được triển khai, áp dụng trong phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu; thúc đẩy tiếp cận và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen, góp phần xóa đói giảm nghèo.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

Các hệ sinh thái tự nhiên, các loài nguy cấp, nguồn gen quý, hiếm được phục hồi, bảo tồn thực sự hiệu quả; đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái được lượng giá đầy đủ, sử dụng bền vững và mang lại lợi ích thiết yếu cho mọi người dân, góp phần bảo đảm an ninh sinh thái, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững, hướng tới nền kinh tế xanh và góp phần quan trọng cho phát triển kinh tế của huyện.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tăng cường bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học

- Thực hiện hiệu quả phương án bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, hệ thống kỹ thuật, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý, hệ thống quan trắc đa dạng sinh học; giáo dục môi trường, đa dạng sinh học.

- Xây dựng, áp dụng các mô hình bảo tồn đa dạng sinh học gắn với phát triển bền vững, cải thiện sinh kế cộng đồng; áp dụng biện pháp bảo tồn hiệu quả tại khu vực ngoài khu bảo tồn thiên nhiên; bảo đảm hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn và phát triển kinh tế - xã hội, phát huy các nguồn lực để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững.

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng phá rừng, khai thác trái phép rừng, phát triển trồng rừng, tổ chức thực hiện tốt Đề án *"Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025"* của Thủ tướng Chính phủ.

- Bảo vệ các vùng đất ngập nước quan trọng của huyện như lòng hồ các công trình thủy điện: Bản Chát; Huội Quảng, sông Nậm Mu…; bảo vệ các khu vực tập trung sinh sản, khu vực thủy sản còn non tập trung sinh sống và đường di cư của loài thủy sản; thực hiện thả bổ sung các loài thủy sản bản địa, đặc hữu có giá trị kinh tế, khoa học vào vùng nước tự nhiên; nghiên cứu hình thành khu vực cư trú nhân tạo cho loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm.

2. Bảo tồn và phục hồi các loài hoang dã nguy cấp, đặc biệt là các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, loài di cư

- Triển khai thực hiện Chương trình bảo tồn các loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; chú trọng công tác bảo tồn tại chỗ, nghiên cứu gây nuôi bảo tồn và tái thả vào tự nhiên một số loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; quản lý, bảo vệ các loài hoang dã di cư, bao gồm bảo vệ các sinh cảnh, tuyến di cư xuyên biên giới và điểm dừng chân của chúng.

- Điều tra, đánh giá thực trạng các loài thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm; xây dựng và phát triển các vườn thực vật, áp dụng các biện pháp nhân giống, phục hồi và mở rộng diện tích trồng các loài thực vật hoang dã, nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; thực hiện bảo tồn tại chỗ các loài cây dược liệu có giá trị.

3. Tăng cường công tác bảo tồn, khai thác và phát triển nguồn gen, quản lý tiếp cận nguồn gen, chia sẻ lợi ích và bảo vệ tri thức truyền thống về nguồn gen

- Tăng cường công tác điều tra, thu thập, lưu giữ nguồn gen các loài hoang dã nguy cấp, cây lâm nghiệp, cây thuốc, cây trồng, vật nuôi và họ hàng hoang dại của các giống cây trồng, vật nuôi, vi sinh vật trong các ngân hàng gen; một số giống lúa đặc sản như: Tẻ râu, Séng Cù, Khẩu Ký, nếp Tam Pỏm, nếp Tan Cò Giàng...; thực hiện các biện pháp bảo tồn các nguồn gen hoang dã quý, hiếm, đặc hữu, có nguy cơ tuyệt chủng.

- Đánh giá được mức độ đe dọa của các giống, loài bản địa, đặc hữu, quý, hiếm làm giống, để thu thập cho lưu giữ và có phương án bảo tồn hiệu quả nguồn gen.

- Đa dạng hóa các giống cây trồng, giống vật nuôi; bảo tồn các giống cây trồng, giống vật nuôi và họ hàng hoang dại của các giống cây trồng, giống vật nuôi; thực hiện các biện pháp khuyến khích cộng đồng tham gia bảo tồn các giống cây trồng, giống vật nuôi bản địa quý, hiếm, đặc hữu.

- Triển khai các mô hình về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích, trong đó bao gồm bảo vệ tri thức truyền thống liên quan đến nguồn gen; xây dựng cơ chế tài chính cho việc sử dụng các lợi ích thu được từ nguồn gen trong công tác bảo tồn đa dạng sinh học và bảo vệ tri thức truyền thống liên quan đến nguồn gen.

- Tiếp tục thu thập, tư liệu hóa, lập chỉ dẫn địa lý và thực hiện các biện pháp bảo tồn tri thức truyền thống về nguồn gen.

4. Đánh giá, phát huy lợi ích của đa dạng sinh học phục vụ phát triển bền vững, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

a) Điều tra, kiểm kê, thống kê, đánh giá và xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học của huyện

- Điều tra, thống kê diện tích, đánh giá tình trạng và thực hiện theo dõi diễn biến tài nguyên rừng trên huyện.

- Ưu tiên thực hiện kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học tại các khu bảo tồn thiên nhiên, khu vực đa dạng sinh học cao của huyện, các loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ.

- Khuyến khích, tạo điều kiện các tổ chức, cá nhân, cộng đồng tham gia kiểm kê đa dạng sinh học.

b) Sử dụng bền vững đa dạng sinh học và các dịch vụ hệ sinh thái

- Phát triển du lịch sinh thái, du lịch dựa vào thiên nhiên bền vững bảo đảm giảm thiểu tác động tới đa dạng sinh học; thực hiện các mô hình du lịch sinh thái tại các khu bảo tồn thiên nhiên, khu di sản thiên nhiên với các kết cấu hạ tầng dịch vụ xanh, thân thiện với môi trường; phát triển các sản phẩm du lịch sinh thái đặc thù gắn kết và góp phần bảo tồn đa dạng sinh học; tăng cường sự phối hợp, liên kết giữa các bên tham gia trong hoạt động du lịch sinh thái, đặc biệt giữa tổ chức được giao quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên, các doanh nghiệp du lịch, cộng đồng và thúc đẩy vai trò của tư nhân trong các mô hình hợp tác công - tư.

- Bảo tồn, phát triển lâm sản ngoài gỗ và dược liệu đặc thù của huyện theo hướng thâm canh, bền vững, giá trị gia tăng cao (nhất là các sản phẩm truyền thống), góp phần cải thiện sinh kế, tạo nguồn thu nhập, xoá đói giảm nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số; triển khai các biện pháp bảo vệ, phát triển các loài lâm sản ngoài gỗ có giá trị, đặc biệt là các loài cây thuốc, cây cảnh, dược liệu quý…

- Tăng cường bảo vệ, cải thiện và quản lý hiệu quả các hệ sinh thái nông nghiệp tại các vùng kinh tế; phát triển nền nông nghiệp hữu cơ thân thiện với môi trường.

- Áp dụng các mô hình quản lý và sản xuất nông - lâm - thủy sản theo hướng ứng dụng các công nghệ sinh học hiện đại, thân thiện với môi trường, tạo các sản phẩm an toàn, chất lượng đáp ứng nhu cầu tiêu dùng.

- Bảo đảm việc khai thác, sử dụng tài nguyên đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái và các hoạt động phát thải vào môi trường tự nhiên trong giới hạn chịu tải của hệ sinh thái.

c) Bảo tồn và phát triển đa dạng sinh học đô thị và nông thôn

- Bảo tồn và phát triển các không gian xanh, các hệ sinh thái tự nhiên, cảnh quan thiên nhiên trong đô thị; bảo đảm diện tích cây xanh, mặt nước trong đô thị theo quy định.

- Thực hiện trồng cây xanh ở các khu đô thị và vùng nông thôn nhằm tăng cường lợi ích của không gian xanh đối với sức khỏe và hạnh phúc của người dân; ưu tiên trồng cây bản địa có giá trị bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển các công trình xanh, đô thị xanh, phát triển đô thị bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển các vườn thực vật tại các trường học.

d) Bảo tồn đa dạng sinh học thích ứng với biến đổi khí hậu

- Bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái dựa vào cộng đồng và thích ứng với biến đổi khí hậu, trong đó ưu tiên bảo tồn các nguồn gen quý, loài có nguy cơ bị tuyệt chủng và các hệ sinh thái quan trọng.

- Áp dụng tiếp cận hệ sinh thái trong quản lý thích ứng và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu ở các khu vực dễ bị tổn thương như: lưu vực sông, suối thực hiện các giải pháp nâng cao tính chống chịu của đa dạng sinh học đối với biến đổi khí hậu tại các khu vực này; tăng cường khả năng phục hồi của hệ sinh thái tự nhiên và bảo vệ, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Áp dụng các mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái, các giải pháp thích ứng dựa vào thiên nhiên và tri thức cộng đồng, đồng thời tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính; ứng dụng kiến thức của người dân địa phương trong bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học, bảo đảm sinh kế bền vững.

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về giảm phát thải khí nhà kính thông qua đẩy mạnh trồng, phát triển rừng, nâng cao tỉ lệ diện tích che phủ rừng; bảo tồn và quản lý bền vững tài nguyên rừng (Chương trình REDD+).

5. Kiểm soát các hoạt động gây tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học

a) Kiểm soát chặt chẽ hoạt động chuyển mục đích sử dụng đất, rừng, mặt nước, phương thức canh tác, khai thác kém bền vững và các hoạt động gây ô nhiễm môi trường

- Thực hiện tốt việc đánh giá tác động cảnh quan thiên nhiên và đa dạng sinh học trong đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn huyện.

- Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất là rừng tự nhiên; ngăn chặn các hoạt động khai thác có tính hủy diệt nguồn lợi thủy sản.

- Thực hiện có hiệu quả các giải pháp kiềm chế tốc độ gia tăng ô nhiễm môi trường tác động tiêu cực đến đa dạng sinh học; tăng cường kiểm soát chất thải, duy trì và cải thiện chất lượng môi trường xung quanh các di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên.

- Áp dụng các mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững, tiêu tốn ít nhiên liệu, năng lượng; các mô hình kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, các bon thấp, sinh thái, thân thiện với môi trường. Tuyên truyền hướng dẫn người dân sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường để góp phần bảo vệ đa dạng sinh học.

- Tiếp tục thực hiện ngành nông nghiệp, thủy sản theo hướng ứng dụng công nghệ cao, quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (Good Agricultural Practices - GAP), nông nghiệp hữu cơ, nuôi thủy sản bền vững, tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu; hạn chế sử dụng hóa chất trong nông nghiệp (thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, chất tăng trưởng, phân bón hóa học).

b) Kiểm soát nạn khai thác, nuôi nhốt, buôn bán và tiêu thụ động vật, thực vật hoang dã trái pháp luật

- Kiểm soát việc khai thác tận diệt các loài hoang dã; tiếp tục kiểm soát, ngăn chặn tình trạng khai thác, đánh bắt, vận chuyển, buôn bán trái phép các loài thực vật, động vật hoang dã, quý hiếm.

- Rà soát, kiểm tra, giám sát hoạt động gây nuôi động vật hoang dã; kiểm soát việc thực hiện các yêu cầu của pháp luật về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học tại các cơ sở gây nuôi động vật hoang dã được cấp phép; kiểm soát hiệu quả hoạt động mua bán động vật hoang dã trái pháp luật.

- Thực hiện các biện pháp an toàn cho người và động vật hoang dã gây nuôi, đảm bảo tuân thủ các điều kiện về vệ sinh môi trường, kiểm soát dịch bệnh của động vật và ngăn ngừa dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người.

- Vận động, tuyên truyền rộng rãi về việc không tiêu thụ, sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã; thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và các cơ quan truyền thông trong phát hiện, ngăn chặn các hành vi khai thác, nuôi nhốt, buôn bán và tiêu thụ trái phép động vật, thực vật hoang dã.

- Tăng cường năng lực quản lý, thực thi pháp luật và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành giữa lực lượng cảnh sát môi trường, quản lý thị trường, biên phòng, hải quan, kiểm lâm, môi trường và các cơ quan liên quan trong việc phát hiện, ngăn chặn hiệu quả và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, nuôi nhốt, buôn bán, tiêu thụ trái phép động vật, thực vật hoang dã.

c) Ngăn ngừa, kiểm soát chặt chẽ và phòng trừ có hiệu quả các loài sinh vật ngoại lai xâm hại; tăng cường quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động nuôi, trồng loài ngoại lai có nguy cơ xâm hại theo quy định của pháp luật; triển khai các biện pháp kiểm soát, diệt trừ loài ngoại lai xâm hại; ngăn ngừa các hoạt động nhập khẩu, nuôi trồng, phát triển, vận chuyển và kinh doanh trái phép loài ngoại lai xâm hại.

- Kiểm soát việc nuôi, trồng sinh vật biến đổi gen; trao đổi và học tập kinh nghiệm nâng cao năng lực kỹ thuật, chuyên môn của các cơ quan, đơn vị về quản lý an toàn sinh học đối với sinh vật biến đổi gen.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường năng lực thực thi pháp luật về đa dạng sinh học

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các yêu cầu về bảo tồn đa dạng sinh học trong Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Hướng dẫn, chỉ đạo về phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên để góp phần bảo tồn đa dạng sinh học, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển bền vững; thực hiện chính sách chuyển đổi nghề, hỗ trợ thực hiện mô hình sinh kế hộ gia đình bền vững của cộng đồng dân cư sinh sống hợp pháp trong vùng đệm; các văn bản liên quan đến lĩnh vực bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học của tỉnh, đặc biệt là các cơ chế phối hợp, hợp tác trong quản lý đa dạng sinh học; các ưu đãi để thúc đẩy phát triển hiệu quả các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học và thực hiện bảo tồn, phát huy giá trị đa dạng sinh học trên địa bàn huyện.

- Thực hiện thống nhất quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên trên địa bàn huyện theo quy định.

- Kiện toàn và tăng cường năng lực các cơ quan quản lý nhà nước về đa dạng sinh học nhằm thực hiện hiệu quả công tác quản lý đa dạng sinh học; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các sở, ngành có chức năng quản lý liên quan về bảo tồn đa dạng sinh học; xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước về đa dạng sinh học và các tổ chức chính trị - xã hội, các đối tác phát triển trong lĩnh vực bảo tồn đa dạng sinh học.

- Nâng cao năng lực, đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quản lý đa dạng sinh học của cán bộ quản lý môi trường, cán bộ quản lý khu bảo tồn thiên nhiên, khu di sản thiên nhiên; tăng cường năng lực phối hợp trong thực thi pháp luật về bảo vệ đa dạng sinh học cho lực lượng cảnh sát môi trường, kiểm lâm, quản lý thị trường; huy động sự tham gia của lực lượng quân đội trong quản lý, bảo vệ các khu bảo tồn thiên nhiên, khu di sản thiên nhiên khu vực biên giới, thiết lập đường dây nóng xử lý các vụ việc vi phạm về bảo vệ đa dạng sinh học, động vật, thực vật hoang dã trên địa bàn.

2. Nâng cao nhận thức, ý thức về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Tiếp tục nâng cao nhận thức, tư duy của các cấp, các ngành về vai trò, tầm quan trọng của bảo tồn đa dạng sinh học; quy định rõ trách nhiệm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương về bảo tồn đa dạng sinh học.

- Tăng cường giáo dục nâng cao ý thức bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ loài hoang dã, văn hóa ứng xử thân thiện với thiên nhiên; lồng ghép nội dung bảo tồn đa dạng sinh học vào nội dung bảo vệ môi trường trong chương trình giáo dục các cấp; nâng cao ý thức tuân thủ pháp luật, thực hiện trách nhiệm xã hội về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học của các tổ chức, cá nhân; áp dụng quy định về khuyến khích các tổ chức, cá nhân ký kết với cơ quan quản lý và thực hiện các tiêu chuẩn, cam kết tự nguyện về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Đa dạng hóa hình thức, nội dung và phương thức cung cấp thông tin về đa dạng sinh học phù hợp với đối tượng truyền thông; thường xuyên phổ biến pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học trên phương tiện truyền thông. Tôn vinh các tấm gương, sáng kiến của các tổ chức, cá nhân về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

- Đảm bảo sự tham gia bình đẳng, quyền của người dân và cộng động địa phương, phụ nữ và trẻ em gái, thanh niên vào quá trình ra quyết định liên quan đến bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

3. Đẩy mạnh lồng ghép và thực hiện các yêu cầu về bảo tồn đa dạng sinh học trong các dự án đầu tư công

- Lồng ghép việc thực hiện các nội dung, yêu cầu về bảo tồn đa dạng sinh học trong quá trình triển khai các dự án đầu tư công; tăng cường áp dụng các giải pháp dựa vào thiên nhiên trong phát triển kinh tế - xã hội, phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm định đánh giá tác động môi trường để góp phần hạn chế ảnh hưởng tiêu cực tới đa dạng sinh học; giám sát việc thực hiện các cam kết về bảo tồn đa dạng sinh học trong quá trình triển khai xây dựng, triển khai của các dự án phát triển.

- Lồng ghép việc thực hiện các nội dung, yêu cầu về bảo tồn đa dạng sinh học trong quá trình triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện.

4. Ứng dụng công nghệ tiên tiến trong bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học

- Tiếp nhận chuyển giao công nghệ mới, sử dụng các biện pháp khai thác bền vững về tài nguyên thiên nhiên và đa dạng sinh học.

- Tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài thực hiện tiếp cận nguồn gen nhằm mục đích nghiên cứu, phát triển các sản phẩm thương mại.

- Ứng dụng có hiệu quả các thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại (*công nghệ thông tin, viễn thám, sinh học,...)* trong quản lý, điều tra, quan trắc, theo dõi, kiểm tra, giám sát đa dạng sinh học.

- Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh về đa dạng sinh học nhằm nghiên cứu, đề xuất các giải pháp bảo tồn, sử dụng bền vững đa dạng sinh học.

5. Bảo đảm nguồn lực tài chính cho bảo tồn đa dạng sinh học

- Cân đối, bố trí vốn ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, đề án, dự án ưu tiên của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công; ưu tiên vận động các nguồn ODA thực hiện kế hoạch bảo tồn đa dạng sinh học; nâng cao hiệu quả nguồn vốn đầu tư cho bảo tồn đa dạng sinh học.

- Tăng cường sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân cho các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học; khuyến khích phát triển các loại hình tài chính hợp pháp phục vụ cho các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học, phát triển sinh kế cho cộng đồng, đặc biệt là người dân sinh sống hợp pháp trong vùng đệm các khu bảo tồn thiên nhiên.

6. Tăng cường trong nước và hợp tác quốc tế về bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học

- Tăng cường liên kết với các tỉnh vùng Tây Bắc trong bảo tồn đa dạng sinh học để đảm bảo thống nhất, hiệu quả.

- Đẩy mạnh hợp tác trong việc kiểm soát việc buôn bán trái phép động, thực vật hoang dã, trao đổi kinh nghiệm với các huyện, tỉnh lân cận, tổ chức quốc tế trong và ngoài khu vực về đa dạng sinh học.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này. Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện tích hợp vào nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm của Ủy ban nhân dân huyện.

- Tăng cường công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học thực hiện chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học thuộc trách nhiệm của Phòng; lồng ghép, gắn kết các nội dung quản lý, bảo tồn đa dạng sinh học trong quá trình thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án, đề án về bảo vệ môi trường.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, thực hiện nhiệm vụ của Kế hoạch thuộc trách nhiệm quản lý, các nội dung, nhiệm vụ trọng tâm về sử dụng bền vững đa dạng sinh học trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; kiểm soát chặt chẽ tác động từ việc chuyển mục đích sử dụng đất, mặt nước cho mục đích phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.

- Tham mưu thành lập và tổ chức thực hiện các yêu cầu về quản lý, bảo vệ môi trường đối với di sản thiên nhiên là khu dự trữ thiên nhiên, khu bảo tồn loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan được xác lập theo quy định của pháp luật về đa dạng sinh học, lâm nghiệp và thủy sản.

- Tổ chức thực hiện tốt Đề án "Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025" của Thủ tướng Chính phủ.

3. Hạt Kiểm lâm

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và ngăn chặn các hoạt động kinh doanh, nhân nuôi, sử dụng, vận chuyển trái phép động vật hoang dã và các sản phẩm, dẫn xuất từ động vật hoang dã.

- Kiểm soát chặt chẽ tác động từ việc chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác ngoài lâm nghiệp.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tham mưu bố trí kinh phí thực hiện các nội dung chi thường xuyên thuộc phạm vi chi từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và quy định của Luật Ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện nội dung của Kế hoạch này.

5. Công an huyện

Xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch thuộc trách nhiệm quản lý; tổ chức thực hiện các nhiệm vụ đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động xâm hại đến an ninh quốc gia trong lĩnh vực đa dạng sinh học, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm trong bảo vệ đa dạng sinh học.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Tham mưu thành lập và tổ chức thực hiện các yêu cầu về quản lý, bảo vệ môi trường đối với di sản thiên nhiên là danh lam thắng cảnh theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Tổ chức thực hiện các yêu cầu về quản lý, bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường tại các khu du lịch; phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện các yêu cầu về bảo tồn đa dạng sinh học trong phát triển du lịch dựa vào thiên nhiên và du lịch sinh thái; lồng ghép thực hiện các yêu cầu về bảo tồn đa dạng sinh học trong các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan phù hợp với các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch.

7. Trung tâm Văn hoá - Thể thao và Truyền thông

Hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở cung cấp thông tin về nội dung Kế hoạch này, tuyên truyền nâng cao nhận thức của Nhân dân về bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học.

8. Các phòng, ban, ngành khác

Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được giao, các phòng, ban, ngành và các cơ quan có liên quan xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ phù hợp với các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch.

9. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Chỉ đạo xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình truyền thông, nâng cao nhận thức về đa dạng sinh học phù hợp với mục tiêu, nội dung của Kế hoạch và tình hình thực tế của địa phương.

- Lồng ghép thực hiện bảo tồn đa dạng sinh học trong các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ của địa phương phù hợp với các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch và chủ động bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ thuộc ngân sách cấp xã được phê duyệt tại Kế hoạch này theo quy định hiện hành.

10. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ VN huyện và các Tổ chức Chính trị - Xã hội huyện

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân hiểu, tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn đa dạng sinh học; vận động, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái; chủ động tham gia giám sát, phản biện việc thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này.

11. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch, gửi báo cáo về Uỷ ban nhân dân huyện hàng năm **trước ngày 15/12** *(qua Phòng Tài nguyên và Môi trường)* để tổng hợp. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc cần phải bổ sung, điều chỉnh, gửi kiến nghị đến Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, đề xuất UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch hành động về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện Than Uyên. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch./.

***Nơi nhận*:**
- Sở Tài nguyên và Môi trường
- TT. Huyện ủy
- TT. HĐND huyện

} (b/c);

- Lãnh đạo UBND huyện;
- MTTQ và các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN T.LAI CHÂU

Phạm Hồng Thái